

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG B**

Bản án số: 36/2021/HS-ST  
Ngày 04 - 6 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Quốc Phòng và bà Nguyễn Thị Hải

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng B.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng B tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng B mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/HS - ST ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST- HS ngày 20/5/2021, đối với:

Bị cáo Phạm Thị T, sinh năm 1970 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 2, Phúc Đồng, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng B; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: lớp 02/10; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Y (chết); có chồng Nguyễn Văn L (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay đổi sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn B, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn 2, Phúc Đồng, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng B, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/02/2021, có một người đàn ông (không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ) đến quán ăn của Phạm Thị T, sau khi ăn xong thì bắt chuyện rồi hỏi T có mua pháo không, giá mỗi hộp 500.000 đồng, loại 36 quả. T thấy giá rẻ nên đặt mua 25 hộp pháo để cất cho con và anh em mỗi người một ít đốt ngày tết và hai bên thỏa thuận tối hôm sau người đàn ông đó sẽ đem pháo đến nhà giao cho T. Khoảng 18 giờ ngày 03/02/2021 người đàn ông trên điều khiển xe mô tô chở 01 bao tải bên trong chứa pháo đến nhà giao cho T, T kiểm tra thấy bên trong bao tải

có ba túi màu đen, mỗi túi đựng 08 hộp pháo và 01 hộp lẻ phía ngoài, tổng là 25 hộp, T trả cho người đàn ông trên 12.500.000 đồng. Sau đó T xách T bộ số pháo trên đi bộ sang nhà Lê Văn B (là cháu của T) cất dấu ở sân. Đến 20 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện, lập biên bản quả tang thu giữ 25 khối hình hộp, kích thước 14x14x12(cm) bên ngoài có hình pháo hoa và các ký tự nước ngoài.

Tại bản Kết luận giám định số 293/GĐ-PC09 ngày 08/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng B kết luận: 25 khối hình hộp thu giữ là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), có tổng khối lượng 35,2kg (Ba mươi lăm phẩy hai kilôgam).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trạch đã thu giữ 10 khối hình hộp, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0836”, tổng khối lượng 14,7kg; 15 khối hình hộp, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0835”, tổng khối lượng 20,5kg. Sau khi giám định Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng B đã trả lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trạch 09 khối hình hộp, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0836”, tổng khối lượng 13,2kg. 14 khối hình hộp, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0835”, tổng khối lượng 19,1kg, hiện chưa xử lý.

Thu giữ 01 điện thoại Iphone 7 plus, màu đen, quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT công an huyện Bồ Trạch đã xử lý trả lại cho Phạm Thị T.

Bản cáo trạng số 39/CT- VKSBT ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo như nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 23 hộp pháo, có khối lượng 32,3 kg là vật chứng còn lại sau giám định và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với T bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận, chính bị cáo là người đã thực hiện hành vi tàng trữ 35,2 kg pháo là một loại hàng cấm tại nhà anh Lê Văn B vào ngày 03/02/2020, với mục đích là để cho con và anh em đốt trong dịp tết Nguyên Đán, nhưng bị lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật. Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn T phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Thị T đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo là người trưởng thành đã đến độ tuổi trung niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ pháo - một loại hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý hàng cấm nên phải xử lý nghiêm, cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Thị T có công việc và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét vật chứng bị thu giữ là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với những đồ vật, tài sản khác trong vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không liên quan đến vụ án và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Liên quan trong vụ án này có người đàn ông đã bán pháo cho Phạm Thị T, do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trách chưa điều tra, xác minh được, khi nào điều tra có kết quả sẽ xử lý sau. Đối với anh Lê Văn B là chủ nhà nơi mà Phạm Thị T cất dấu pháo nhưng việc T cất dấu pháo tại nhà anh B thì T không xin phép và B hoàn toàn T không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Trạch phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị T.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 09 khối hình hộp, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0836”, tổng khối lượng 13,2kg; 14 khối hình hộp, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0835”, tổng khối lượng 19,1kg.

(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách ngày 17/5/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng B;
- CA huyện Bồ Trạch;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Phúc Trạch;
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**